**GIỚI THIỆU LUẬT DẦU KHÍ SỐ 12/2022/QH15**

**VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 45/2023/NĐ-CP**

**I. GIỚI THIỆU LUẬT DẦU KHÍ**

Ngày 14 tháng 11 năm 2022 tại Kỳ họp thứ 4, Quốc hội Khóa XV đã thông qua Luật Dầu khí số 12/2022/QH15 (sau đây gọi tắt là Luật Dầu khí năm 2022) gồm 11 chương, 69 điều, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 và thay thế Luật Dầu khí ngày 06 tháng 7 năm 1993 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 19/2000/QH10, Luật số 10/2008/QH12 và Luật số 35/2018/QH14.

**1. Bố cục của Luật Dầu khí năm 2022**

Luật Dầu khí năm 2022 được bố cục gồm 11 chương, 69 điều.

- Chương I - Những quy định chung. Chương này gồm 9 điều (từ Điều 1 đến Điều 9).

- Chương II - Điều tra cơ bản về dầu khí. Chương này gồm 5 điều (từ Điều 10 đến Điều 14).

- Chương III - Lựa chọn nhà thầu ký kết hợp đồng dầu khí. Chương này gồm 11 điều (từ Điều 15 đến Điều 25).

- Chương IV - Hợp đồng dầu khí. Chương này gồm 16 điều (từ Điều 26 đến Điều 41).

- Chương V - Hoạt động dầu khí. Chương này gồm 11 điều (từ Điều 42 đến Điều 52).

- Chương VI - Ưu đãi trong hoạt động dầu khí và chính sách khai thác tài nguyên đối với mỏ, cụm mỏ, lô dầu khí khai thác tận thu. Chương này gồm 3 điều (từ Điều 53 đến Điều 55).

- Chương VII - Công tác kế toán, kiểm toán, quyết toán trong hoạt động dầu khí. Chương này gồm 2 điều (Điều 56 và Điều 57).

- Chương VIII - Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu. Chương này gồm 2 điều (Điều 58 và Điều 59).

- Chương IX - Chức năng, nhiệm vụ, quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Chương này gồm 5 điều (từ Điều 60 đến Điều 64).

- Chương X - Quản lý nhà nước và trách nhiệm của của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí. Chương này gồm 2 điều (Điều 65 và Điều 66).

- Chương XI - Điều khoản thi hành. Chương này gồm 3 điều (từ Điều 67 đến Điều 69).

*(Luật Dầu khí năm 1993 trước đây có bố cục gồm phần giới thiệu và 9 chương (có tên chương), 51 điều (không có tên điều). Qua các lần sửa đổi bổ sung năm 2000, năm 2008 và năm 2018 đã bổ sung thêm các điều 2a, 25a và bãi bỏ các điều 33, 34, 35, 36, 37, 39 và bãi bỏ từ “quy hoạch” tại khoản 2 Điều 38. So với Luật Dầu khí năm 1993 thì Luật Dầu khí năm 2022 nhiều hơn 2 Chương và 18 Điều).*

**2. Nội dung cơ bản của Luật Dầu khí năm 2022**

Luật Dầu khí năm 2022 điều chỉnh, bổ sung nội dung điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí có tính đặc thù về chuyên ngành kỹ thuật, công nghệ, mức độ rủi ro, quy mô đầu tư, tính chất quốc tế hóa, liên quan đến tài nguyên, quốc phòng, an ninh, chủ quyền biển đảo quốc gia.

Nội dung Luật Dầu khí năm 2022 đã bảo đảm thể chế hóa đầy đủ chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước tại Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 23 tháng 7 năm 2015 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển ngành Dầu khí Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035, Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế; bảo đảm tính khả thi, sự thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành.

Nội dung Luật Dầu khí năm 2022 đã bảo đảm các mục tiêu, quan điểm, định hướng, chính sách lớn đã đề ra của việc xây dựng dự án Luật về: thiết lập hành lang pháp lý cho điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí; có cơ chế, chính sách thu hút nguồn lực đầu tư từ các thành phần kinh tế, các tổ chức tài chính trong và ngoài nước; đẩy mạnh phân cấp, phân định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ, giảm bớt các đầu mối trong quản lý nhà nước, đơn giản hóa các thủ tục đầu tư; giải quyết những vấn đề tồn tại, vướng mắc, bất cập trên thực tế; dự liệu những vấn đề có thể phát sinh để có quy định phù hợp, cân bằng hài hòa giữa nguyên tắc quản lý nhà nước bảo đảm chặt chẽ và kiến tạo môi trường đầu tư dầu khí thuận lợi.

***a) Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng***

Luật Dầu khí năm 2022 quy định về điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí trong phạm vi đất liền, hải đảo và vùng biển của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trên cơ sở kế thừa các quy định của Luật Dầu khí năm 1993 và tham khảo pháp luật về dầu khí của nhiều nước trên thế giới[[1]](#footnote-1), Luật Dầu khí năm 2022 cũng quy định hoạt động dầu khí chỉ là hoạt động dầu khí thượng nguồn, có đặc thù về triển khai hoạt động điều tra cơ bản, lập và thực hiện chương trình thẩm lượng, lập báo cáo tài nguyên, trữ lượng dầu khí (RAR), kế hoạch đại cương phát triển mỏ dầu khí (ODP), kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí (EDP), kế hoạch phát triển mỏ dầu khí (FDP), kế hoạch thu dọn mỏ, thực hiện dự án khoan và khai thác…, gắn kết chặt chẽ với các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại, đối với các dự án ngoài khơi còn liên quan đến chủ quyền biển đảo quốc gia.

Đối tượng áp dụng là các cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài có liên quan đến điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí.

Đối với các hoạt động dầu khí trung nguồn (vận chuyển, tồn trữ và phân phối) và hạ nguồn (xử lý, chế biến) thực hiện theo quy định tại Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường và các luật có liên quan; không có đặc thù cần quy định riêng so với các hoạt động đầu tư khác.

***b) Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi đối tượng áp dụng***

Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu dầu khí (nhà đầu tư) trong nội dung Luật Dầu khí năm 2022 được kế thừa và bổ sung các điều khoản về quyền và nghĩa vụ của nhà thầu trong Luật Dầu khí năm 1993, đảm bảo tính đồng bộ, tương thích và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà thầu dầu khí.

Quy định về việc nhà thầu dầu khí có quyền tiếp cận các cơ sở hạ tầng có sẵn của ngành dầu khí và nghĩa vụ chia sẻ công trình dầu khí, cơ sở hạ tầng sẵn có nhằm sử dụng tối ưu, hiệu quả hệ thống hạ tầng cơ sở sẵn có.

***c) Những nội dung chính sách, quy định mới; những quy định được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ***

Luật Dầu khí năm 2022 bao gồm các điểm mới, sửa đổi, bổ sung như sau:

(i) Bổ sung chính sách về điều tra cơ bản về dầu khí là hoạt động điều tra, khảo sát ban đầu nhằm đánh giá tiềm năng, triển vọng dầu khí làm căn cứ cho việc định hướng hoạt động tìm kiếm thăm dò dầu khí (từ Điều 10 đến Điều 14, Chương II). Quy định về điều tra cơ bản về dầu khí đang được quy định trong văn bản hướng dẫn Luật dầu khí (Nghị định số 95/2015/NĐ-CP). Việc bổ sung các quy định về nội dung, trách nhiệm của cơ quan, quyền và nghĩa vụ và việc tổ chức thực hiện đề án điều tra cơ bản về dầu khí là cần thiết để khuyến khích các tổ chức, các nhân tham gia hoạt động điều tra cơ bản về dầu khí. Theo đó, quy định cụ thể về nội dung, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân thực hiện đề án điều tra cơ bản về dầu khí để tương thích, đồng bộ với quy định điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản tại Luật Khoáng sản và điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo tại Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

(ii) Bổ sung, hoàn thiện các quy định về hợp đồng dầu khí theo hướng thuận lợi, linh hoạt hơn cho nhà thầu; thống nhất thời hạn hợp đồng dầu khí đối với khai thác dầu và khai thác khí, cụ thể: quy định thời hạn hợp đồng dầu khí là 30 năm[[2]](#footnote-2) đối với cả dầu và khí (thống nhất thời hạn để đảm bảo thống nhất về thời hạn trong trường hợp lô vừa có phát hiện dầu, vừa có phát hiện khí). Các lô dầu khí được hưởng chính sách ưu đãi đầu tư và ưu đãi đầu tư đặc biệt, để tương đồng với các nước trong khu vực nhằm tăng tính thu hút đối với các nhà đầu tư (từ Điều 26 đến Điều 41, Chương IV).

(iii) Bổ sung, hoàn thiện các quy định về trình tự phê duyệt các bước triển khai hoạt động dầu khí, dự án dầu khí bảo đảm tính tương đồng với hệ thống pháp luật về đầu tư, xây dựng và pháp luật có liên quan (từ Điều 42 đến Điều 52, Chương V).

(iv) Bổ sung, hoàn thiện các quy định về dự án phát triển mỏ dầu khí có chuỗi đồng bộ các hạng mục công trình, thiết bị dầu khí trên đất liền và trên biển nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế của dự án phát triển mỏ dầu khí (Điều 42, Chương V).

(v) Bổ sung chính sách ưu đãi đặc biệt áp dụng đối với các lô, mỏ dầu khí thông qua hợp đồng dầu khí nhằm tăng cường thu hút đầu tư vào hoạt động dầu khí (các Điều 53 và 54, Chương VI). Bổ sung quy định điều chỉnh đối với đối tượng dầu khí phi truyền thống (dầu khí sét, băng cháy…).

(vi) Bổ sung chính sách về khai thác tài nguyên đối với mỏ dầu khí khai thác tận thu nhằm tạo cơ chế đột phá, mang lại nguồn thu cho ngân sách nhà nước (Điều 41, Chương IV và Điều 55, Chương VI).

(vii) Bổ sung, hoàn thiện quy định về công tác kế toán, kiểm toán, quyết toán và xử lý chi phí trong hoạt động dầu khí phù hợp với đặc thù của hoạt động dầu khí và thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế (các Điều 56 và 57, Chương VII).

(viii) Tăng cường phân cấp cho Bộ Công Thương, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trong phê duyệt các bước triển khai hoạt động dầu khí (các Điều tại Chương V); phân cấp cho Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trong phê duyệt việc sử dụng vốn của Tập đoàn và doanh nghiệp 100% vốn của Tập đoàn, phù hợp với chủ trương của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi kèm với tăng cường kiểm tra, giám sát (Điều 63, Chương IX).

(ix) Quy định rõ chức năng, quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam nhằm phân định rõ hai vai trò chính của Tập đoàn là thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao và tham gia hợp đồng dầu khí với vai trò nhà thầu (từ Điều 60 đến Điều 64, Chương IX).

(x) Chính sách quy định về việc cho phép bên thứ ba tiếp cận các cơ sở hạ tầng có sẵn của ngành dầu khí và nghĩa vụ chia sẻ công trình dầu khí, cơ sở hạ tầng sẵn có nhằm sử dụng tối ưu, hiệu quả hệ thống hạ tầng cơ sở sẵn có, tránh lãng phí trong đầu tư (Điều 5, Chương II; các Điều 58 và 59, Chương VIII).

**III. GIỚI THIỆU NGHỊ ĐỊNH SỐ 45/2023/NĐ-CP**

Nghị định số 45/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dầu khí (Nghị định số 45/2023/NĐ-CP) có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023. Theo đó, các văn bản sau hết hiệu lực thi hành:

- Nghị định số 95/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dầu khí (Nghị định số 95/2015/NĐ-CP);

- Nghị định số 33/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ ban hành hợp đồng mẫu của hợp đồng chia sản phẩm dầu khí (Nghị định số 33/2013/NĐ-CP).

**1. Cơ sở pháp lý của Nghị định số 45/2023/NĐ-CP**

a) Tại các Điều 7, 8, 10, 12, 14, 22, 24, 26, 27, 28, 30, 31, 32, 36, 38, 39, 41, 42, 45, 46, 47, 48, 50, 51, 52, 53, 55 và 57 của Luật Dầu khí năm 2022 (28 điều), Chính phủ được giao quy định chi tiết một số nội dung, hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện Luật Dầu khí năm 2022.

b) Khoản 2 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: *“Dự thảo văn bản quy định chi tiết phải được chuẩn bị và trình đồng thời với dự án luật, pháp lệnh và phải được ban hành để có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của văn bản hoặc điều, khoản, điểm được quy định chi tiết”* (trong hồ sơ dự án Luật Dầu khí (sửa đổi) trình Quốc hội thông qua, Chính phủ đã trình dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Dầu khí).

c) Tại Quyết định số 1529/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 4, Bộ Công Thương được giao chủ trì, phối hợp cùng các Bộ, ngành liên quan xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Dầu khí.

**2. Bố cục của Nghị định**

Nghị định số 45/2023/NĐ-CP gồm 10 chương, 64 điều (so với Nghị định số 95/2015/NĐ-CP gồm 8 chương, 87 điều và Nghị định số 33/2013/NĐ-CP gồm 3 điều và Phụ lục hợp đồng mẫu của hợp đồng chia sản phẩm dầu khí). Theo đó:

a) Bố cục của Nghị định số 45/2023/NĐ-CP tương đồng với bố cục của Luật Dầu khí năm 2022.

b) So với Nghị định số 95/2015/NĐ-CP, Nghị định số 45/2023/NĐ-CP bổ sung thêm Chương II về điều tra cơ bản về dầu khí; Chương VII về ưu đãi trong hoạt động dầu khí; Chương VIII về khai thác tận thu mỏ, cụm mỏ, lô dầu khí; Chương IX về quyết toán đối với hoạt động dầu khí theo hợp đồng dầu khí. Nghị định số 45/2023/NĐ-CP bỏ Chương về quản lý nhà nước về điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí (quản lý nhà nước đối với điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí đã được quy định trong Luật Dầu khí, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Bộ ngành, cơ quan,...). Các Chương còn lại được sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định của Luật Dầu khí năm 2022.

c) Hợp đồng mẫu của hợp đồng chia sản phẩm dầu khí theo quy định của Điều 30 Luật Dầu khí là phụ lục của Nghị định số 45/2023/NĐ-CP thay thế Nghị định số 33/2013/NĐ-CP.

**3. Nội dung cơ bản của Nghị định**

***a) Các điểm mới hoặc bổ sung của Nghị định số 45/2023/NĐ-CP* *(so với Nghị định số 95/2015/NĐ-CP và Nghị định số 33/2013/NĐ-CP)***

*(i) Bổ sung quy định về điều tra cơ bản về dầu khí (các Điều 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và 11)*để quy định chi tiết nội dung mới của Luật Dầu khí năm 2022 về điều tra cơ bản về dầu khí (hoạt động điều tra, khảo sát ban đầu nhằm đánh giá tiềm năng, triển vọng dầu khí làm căn cứ cho việc định hướng hoạt động tìm kiếm thăm dò dầu khí).

*(ii) Bổ sung quy định về kế hoạch xử lý tiếp theo đối với mỏ, cụm mỏ, lô dầu khí đang được khai thác tại diện tích hợp đồng dầu khí; việc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tiếp nhận nguyên trạng mỏ, cụm mỏ, lô dầu khí từ nhà thầu và thực hiện điều hành hoạt động dầu khí cho đến khi hợp đồng dầu khí mới được ký kết (các Điều 29, 30, 36, 37); cơ chế quản lý, hạch toán, sử dụng tài sản và tiếp nhận toàn bộ quyền lợi tham gia từ nhà thầu trong trường hợp đặc biệt (Điều 38)* để quy định chi tiết nội dung mới của Luật Dầu khí năm 2022, phù hợp với thực tiễn triển khai hoạt động dầu khí tại Việt Nam.

*(iii) Bổ sung quy định về an toàn trong hoạt động dầu khí (các Điều 39, 40, 41, 42 và 43)* đề quy định chi tiết nội dung mới Luật Dầu khí năm 2022 (nội dung này trước đây được quy định tại Quyết định số 04/2015/QĐ-TTg ngày 20/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định về quản lý an toàn trong hoạt động dầu khí và Quy chế khai thác dầu khí ban hành kèm Quyết định số 84/2010/QĐ-TTg ngày 15/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ).

*(iv) Bổ sung quy định về ưu đãi trong hoạt động dầu khí (các Điều 56 và 57)* để quy định chi tiết nội dung mới (các Điều 53 và 54) của Luật Dầu khí năm 2022 nhằm tăng cường thu hút đầu tư vào hoạt động dầu khí.

*(v) Bổ sung quy định về khai thác tận thu mỏ, cụm mỏ, lô dầu khí (các Điều 58, 59, 60 và 61)* để quy định chi tiết nội dung mới của Luật Dầu khí năm 2022, phù hợp với thực tiễn hoạt động dầu khí tại Việt Nam (nhiều mỏ tại thềm lục địa của Việt Nam đã có các hoạt động khai thác gần 40 năm dẫn đến suy giảm sản lượng, độ ngập nước cao; nhiều mỏ được các nhà thầu nước ngoài trả lại cho nước chủ nhà) nhằm tạo cơ chế đột phá tận thu tài nguyên và mang lại nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

*(vi) Bổ sung quy định về quyết toán đối với hoạt động dầu khí theo hợp đồng dầu khí (Điều 62)* để quy định chi tiết nội dung mới của Luật Dầu khí năm 2022, phù hợp với đặc thù của hoạt động dầu khí và thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế.

*(vii) Bổ sung quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục trình thẩm định, chấp thuận dự án phát triển mỏ dầu khí có chuỗi đồng bộ các hạng mục công trình, thiết bị dầu khí trên đất liền và trên biển; chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng, đất của dự án phát triển mỏ dầu khí trên đất liền (các Điều 45 và 46)* để quy định chi tiết nội dung mới của Luật Dầu khí năm 2022 nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế của dự án phát triển mỏ dầu khí, bảo đảm đồng bộ với các pháp luật khác có liên quan.

*(viii) Bổ sung các quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục nhằm tăng cường phân cấp cho Bộ Công Thương, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trong phê duyệt, chấp thuận các nội dung liên quan đến hợp đồng dầu khí; hoạt động dầu khí (Chương IV và Chương VI)* để quy định chi tiết nội dung mới về phân cấp trong Luật Dầu khí năm 2022, phù hợp với chủ trương của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi kèm với tăng cường kiểm tra, giám sát.

***b) Các nội dung cập nhật, điều chỉnh của Nghị định số 45/2023/NĐ-CP* *(so với Nghị định số 95/2015/NĐ-CP và Nghị định số 33/2013/NĐ-CP)***

*(i) Cập nhật, điều chỉnh quy định danh mục lô dầu khí và lựa chọn nhà thầu để ký kết hợp đồng dầu khí (Chương III)* bảo đảm đầy đủ, rõ ràng, phù hợp với thực tiễn hoạt động dầu khí tại Việt Nam, đồng thời tuân thủ quy định của Luật Dầu khí năm 2022.

*(ii) Cập nhật, điều chỉnh quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục trình thẩm định, chấp thuận các nội dung liên quan đến hợp đồng dầu khí, hoạt động dầu khí (Chương IV và Chương VI)* bảo đảm đầy đủ, rõ ràng, khả thi, tuân thủ quy định của Luật Dầu khí năm 2022.

*(iii) Cập nhật, điều chỉnh một số nội dung hợp đồng mẫu của hợp đồng chia sản phẩm dầu khí (Phụ lục),* phù hợp với thực tiễn hoạt động dầu khí tại Việt Nam, tuân thủ quy định của Luật Dầu khí năm 2022./.

1. Quy định pháp luật về hoạt động dầu khí là các quy định về hoạt động dầu khí thượng nguồn - upstream (hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ, khai thác dầu khí, thu dọn mỏ dầu khí). Theo thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế thì công nghiệp dầu khí được chia thành 3 phần: thượng nguồn (upstream), trung nguồn (midstream) và hạ nguồn (downstream). Các hoạt động thượng nguồn là các các hoạt động liên quan đến hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ, khai thác dầu khí và thu dọn mỏ (exploration and production - E&P.). [↑](#footnote-ref-1)
2. Theo Luật Dầu khí 1993, thời hạn hợp đồng dầu khí đối với dầu là 25 năm và đối với khí là 30 năm. [↑](#footnote-ref-2)